

Số: 175/2021/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định hỗ trợ viên chức trong các đơn vị
sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh
thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng
12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà
nước; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số
quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng
viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành
chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9
năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Xét Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ viên chức trong các
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh thôi việc
theo nguyện vọng giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 941/BC-BPC ngày
03 tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

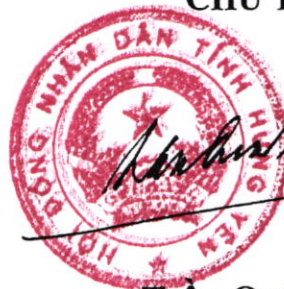
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, Kỳ họp thứ Năm nhất trí thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động Thương binh & xã hội, Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, SNV^{Ng} (03)

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn



QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh
thời việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 175/2021/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thời việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Viên chức trong biên chế sự nghiệp và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Đối tượng không áp dụng

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Các đối tượng thuộc chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

c) Viên chức tại thời điểm đề nghị nghỉ thời việc còn dưới 12 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

d) Viên chức chưa làm việc đủ thời gian đã cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng chính sách ưu đãi, khuyến

khích đào tạo, bồi dưỡng hoặc khi được hưởng chính sách ưu đãi, thu hút phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

đ) Viên chức có trình độ tiến sỹ; viên chức chuyên môn y tế có trình độ chuyên ngành từ bác sỹ, dược sỹ trở lên.

e) Các trường hợp đang trong thời gian luân chuyển, biệt phái; đang bị xem xét kỷ luật; đang trong thời gian tạm giữ, tạm giam, điều tra; đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức hỗ trợ

Đối tượng thôi việc theo nguyện vọng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định này, ngoài việc được hưởng các chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật hiện hành còn được tỉnh hỗ trợ một lần với mức:

1. Đối với viên chức kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định của pháp luật còn từ 12 tháng đến 48 tháng làm việc: hỗ trợ 500.000 đồng/01 tháng làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên). Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người.

2. Đối với viên chức kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định của pháp luật còn từ trên 48 tháng làm việc: hỗ trợ 500.000 đồng/01 tháng làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên).

Điều 4. Điều kiện áp dụng

Viên chức là các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định này có nguyện vọng thôi việc và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: số viên chức dôi dư trong quá trình thực hiện giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (*số viên chức có mặt của đơn vị lớn hơn số biên chế được giao của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền*).

Viên chức thuộc diện dôi dư sau khi nghỉ thôi việc, đơn vị không được sử dụng biên chế để tuyển dụng viên chức theo quy định.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: số viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước có mặt lớn hơn số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và đơn vị không có khả năng trả lương từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định.

Sau khi viên chức nghỉ thôi việc, đơn vị vẫn còn biên chế và được tuyển dụng viên chức thay thế khi khả năng tài chính của đơn vị đảm bảo cân đối được cơ cấu Quỹ lương tương ứng để trả lương cho viên chức từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định.

Điều 5. Thu hồi số tiền đã hỗ trợ

1. Viên chức đã được hưởng hỗ trợ theo Quy định này nếu được tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm lại vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận;

2. Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, bổ nhiệm lại người đã nhận hỗ trợ theo Quy định này có trách nhiệm thu hồi số tiền ngân sách nhà nước đã hỗ trợ, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này được bố trí từ ngân sách cấp tỉnh, huyện theo phân cấp quản lý.

Điều 7. Thời gian thực hiện

Chính sách hỗ trợ tại Quy định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

